

Bản án số: 68/2021/HS - ST

Ngày 14/5/2021

NHÂN DANH

**NHÂN DÂN CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VIỆT YÊN, TỈNH BẮC GIANG**

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Vũ Văn Hợp.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Thân Văn Nhân.

Ông Dương Văn Toàn.

-Th- ký phiên tòa: Bà Chu Thị Minh Nguyệt - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Việt Yên, tỉnh Bắc Giang.

-Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Việt Yên, tỉnh Bắc Giang tham gia phiên tòa: Ông Vi Đức Thứ - Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 5 năm 2021, tại trụ Tòa án nhân dân huyện Việt Yên, tỉnh Bắc Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 56/2021/TLST- HS ngày 06/4/2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 59/2021/QĐXXST- HS ngày 16/4/2021 đối với bị cáo:

Đào Văn L- sinh năm 1990.

Trú tại: Thôn H, xã B, huyện L, tỉnh Bắc Giang.

Nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: Không; con ông: Đào Văn L và bà Đào Thị Đ; vợ, con: Chưa có.

- Tiền án, tiền sự: Không.

- Nhân thân: Tại Bản án số 99/2020/HSST ngày 24/12/2020 của Tòa án nhân dân huyện Y, tỉnh T xử phạt 01 năm 02 tháng tù về các tội “*Trộm cắp tài sản*” và “*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*” (ngày phạm tội 18/7/2020).

Bị cáo đang phải chấp hành bản án số: 99/2020/HSST ngày 24/12/2020 của Tòa án nhân dân huyện Y, tỉnh T tại Trại giam Q – Bộ Công an. Hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Bắc Giang. Được trích xuất, có mặt tại phiên tòa.

-Bị hại: Anh Đào Mạnh C, sinh năm 1994. Vắng mặt.

Địa chỉ: Thôn H, xã B, huyện L, tỉnh Bắc Giang.

-Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

Ông Ngô Thế K, sinh năm 1967. Vắng mặt.

Trú tại: Thôn A, xã Y, huyện L, tỉnh Bắc Giang.

-Người làm chứng:

1-Chị Đỗ Thị T, sinh năm 1977. Vắng mặt.

Trú tại: Tổ dân phố N, thị trấn N, huyện V, tỉnh Bắc Giang.

2-Anh Đào Văn H, sinh năm 1994. Vắng mặt.

Trú tại: Thôn H, xã B, huyện L, tỉnh Bắc Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng cuối tháng 3/2020, Đào Văn L- sinh năm 1990, trú tại thôn H , xã B, huyện L, tỉnh Bắc Giang đến phòng trọ của anh Đào Mạnh C- sinh năm 1994, trú tại thôn H, xã B, huyện L thuê trọ tại gia đình chị Đỗ Thị T- sinh năm 1977 ở Tổ dân phố N, thị trấn N, huyện V, tỉnh Bắc Giang để ở nhờ (L và anh C có quan hệ họ hàng). Trong quá trình sinh hoạt tại đây, L thường xuyên mượn của anh C chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Airblade, biển kiểm soát 98B2- 483..... để sử dụng vào việc đi lại và được biết giấy tờ xe anh C thường để trong cốp xe. Ngày 28/3/2020, L nảy sinh ý định chiếm đoạt chiếc xe mô tô biển kiểm soát 98B2- 483.... của anh C mang đi tiêu thụ lấy tiền chi tiêu cá nhân nên L mang chìa khóa điện của xe mô tô biển kiểm soát 98B2- 483.... đến một cửa hàng sửa chữa khóa (L khai không nhớ địa chỉ) ở thị trấn N, huyện V đánh một chiếc chìa khóa tương tự chìa khóa xe mô tô biển kiểm soát 98B2- 483.... để khi nào có điều kiện thuận lợi thì chiếm đoạt chiếc xe mô tô của anh C. Khoảng 18 giờ ngày 29/3/2020, lợi dụng thời gian anh C đi làm về nghỉ ngơi và sinh hoạt trong phòng trọ, L cầm chiếc chìa khóa xe mô tô đã đánh trước đó đến vị trí chiếc xe mô tô biển kiểm soát 98B2- 483.19 anh C dựng ở sân nhà trọ, cầm chiếc chìa khóa này vào ổ khóa điện và mở khóa điện của xe mô tô biển kiểm soát 98B2- 483.... rồi nổ máy, điều khiển xe đi đến xã P, huyện Q, tỉnh Bắc Ninh gặp em họ là anh Đào Văn H- sinh năm 1994, trú tại thôn H , xã B, huyện L, tỉnh Bắc Giang (đang thuê trọ ở đó) xin ngủ nhờ. Đến buổi trưa ngày 30/3/2020, L mang chiếc xe trộm cắp được của anh C đến gặp ông Ngô Thế K- sinh năm 1967 trú tại thôn A, xã Y, huyện L, tỉnh Bắc Giang, nói dối ông K là xe mô tô của L và đặt vấn đề bán cho ông K chiếc xe này. Tại đây, L mở cốp xe lấy Đăng ký xe đưa cho ông K kiểm tra. Sau khi kiểm tra, ông K thấy thông tin trên Đăng ký xe phù hợp với thông tin do L cung cấp nên ông K đã mua chiếc xe mô tô biển kiểm soát 98B2- 483....9 của L với giá 13.000.000 đồng. Khi mua bán, hai bên viết Giấy biên nhận mua bán. Toàn bộ số tiền bán xe mô tô biển kiểm soát 98B2- 483... có được, L đã sử dụng vào việc chi tiêu cá nhân hết.

Sau khi phát hiện mất xe, anh C tìm hiểu thông tin thì được vợ chồng chị Đỗ Thị T và mọi người cùng khu trọ cho biết Đào Văn L là đối tượng trộm cắp xe của mình. Khi biết chiếc xe mô tô biển kiểm soát 98B2- 483... mua của L là do L trộm cắp của anh Đào Mạnh C, ông Ngô Thế K đã gọi điện thoại thông báo cho anh C biết việc ông đã mua chiếc xe mô tô này của L. Anh C đã đến gặp ông K chuộc lại xe với số tiền 5.000.000 đồng. Ngày 08/12/2020, anh C đã làm đơn trình báo gửi đến Cơ quan Cảnh sát điều tra- Công an huyện Việt Yên, đồng thời giao nộp chiếc xe mô tô biển kiểm soát 98B2- 483.....

Ngày 14/12/2020, Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Việt Yên đã định giá và kết luận: chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda AirBlade, biển kiểm soát 98B2- 483.... có trị giá 20.000.000 đồng (hai mươi triệu đồng).

Bản Cáo trạng số 62/CT- VKS ngày 02/4/2021 của VKSND huyện Việt Yên đã truy tố ra trước Tòa án nhân dân huyện Việt Yên để xét xử bị cáo Đào Văn L về tội "Trộm cắp tài sản" theo quy quy định tại khoản 1 Điều 173- BLHS.

Tại phiên tòa bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như Cáo trạng của VKS đã truy tố. Nay bị cáo thấy được tội lỗi của mình và đề nghị HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Đại diện VKS sau khi phân tích tính chất của vụ án và giữ nguyên quan điểm truy tố của bản Cáo trạng, đồng thời phân tích các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và đề HĐXX tuyên bố bị cáo Đào Văn L phạm tội "Trộm cắp tài sản". Áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 38 – BLHS.

Xử phạt: Đào Văn L từ 15 đến 18 tháng tù.

Căn cứ Điều 56 – Bộ luật hình sự;

Tổng hợp với hình phạt 01 năm 02 tháng tù tại bản án số: 99/2020/HS- ST ngày 24/12/2020 của Tòa án nhân dân huyện Y, tỉnh T. Buộc bị cáo Đào Văn L phải chấp hành hình phạt chung của cả hai bản án từ 29 đến 32 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị tạm giữ, tạm giam 30/7/2020.

Không áp dụng khoản 5 Điều 173 BLHS để phạt tiền đối với bị cáo Đào Văn L.

Trách nhiệm dân sự: Áp dụng điều 48- BLHS; Điều 584, 585, 589 - BLDS.

Buộc Đào Văn L phải bồi thường cho anh Đào Mạnh C số tiền 7.000.000đồng (*Bảy triệu đồng*); bồi thường cho ông Ngô Thế K số tiền 8.000.000đồng (*Tám triệu đồng*).

Án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 - BLTTHS; điểm a khoản 1 Điều 23, Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí buộc bị cáo Đào Văn L phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí Dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình khởi tố, điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự tiến hành tố tụng vụ án theo đúng quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa không ai có khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng quy định.

[2] Lời khai nhận tội của bị cáo ở tại phiên tòa là hoàn toàn phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, lời khai của người bị hại và các tài liệu chứng cứ khác đã được thu thập có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 18 giờ ngày 28/3/2020, tại khu nhà trọ của gia đình chị Đỗ Thị T-

sinh năm 1977 ở Tổ dân phố N, thị trấn N, huyện V, tỉnh Bắc Giang, Đào Văn L có hành vi trộm cắp 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Airblade, biển kiểm soát 98B2- 483..., trị giá 20.000.000 đồng (hai mươi triệu đồng) của anh Đào Mạnh C- sinh năm 1994 trú tại thôn H, xã B, huyện L, tỉnh Bắc Giang. Bản cáo trạng số 62/CT-VKS ngày 02/4/2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Việt Yên, tỉnh Bắc Giang truy tố bị cáo Đào Văn L phạm tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 điều 173 - BLHS là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Xét tính chất vụ án: Trong vụ án này chỉ có một mình bị cáo thực hiện tội phạm với lỗi cố ý trực tiếp. Bị cáo đã lợi dụng sự sơ hở của người bị hại để chiếm đoạt 01 chiếc xe mô tô có giá trị 20.000.000đồng. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, đồng thời gây mất trật tự trị an tại địa phương, gây hoang mang lo lắng cho người khác về việc quản lý tài sản. Vì vậy phải có mức hình phạt tù tương xứng với hành vi của bị cáo đã gây ra nhằm giáo dục riêng và phong ngừa chung.

[4] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Trong vụ án này bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, nhưng có nhân thân xấu, tại bản án số 99/2020/HS- ST ngày 24/12/2020 Tòa án nhân dân huyện Y, tỉnh T xử phạt 01 năm 02 tháng tù về các tội “Trộm cắp tài sản” và “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” (ngày phạm tội 18/7/2020), bản án đã có hiệu lực pháp luật. Do đó cần phải áp dụng 56 – Bộ luật hình sự để tổng hợp bản án buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung của hai bản án là có căn cứ.

[5] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự HĐXX thấy: Bị cáo chưa có tiền án, tiền sự; phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; tại Cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải. Đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 – BLHS. Do đó, Hội đồng xét xử cần xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

Hiện nay bị cáo đang bị tạm giam cần tiếp tục tạm giam bị cáo để đảm bảo thi hành án theo quy định tại Điều 329 – BLTTHS.

Trong vụ án này anh Đào Văn H khi cho L ngủ nhờ, L có để chiếc mô tô biển kiểm soát 98B2- 483.... tại phòng trọ của anh H; ông Ngô Thế K mua chiếc xe của L. Tuy nhiên anh H và ông K đều không biết chiếc mô tô biển kiểm soát 98B2- 483.... là do L trộm cắp mà có nên Cơ quan điều tra không xem xét xử lý ông K và anh H là có căn cứ.

[6] Về hình phạt bổ sung: Hội đồng xét xử xét thấy bị cáo không có nghề nghiệp và thu nhập ổn định, nên không áp dụng khoản 5 Điều 173- BLHS để phạt tiền đối với bị cáo là phù hợp pháp luật.

[7] Về vật chứng vụ án: Quá trình điều tra xác định chiếc xe mô tô biển kiểm soát 98B2- 483... là tài sản hợp pháp của anh Đào Mạnh C nên ngày 03/3/2021, Cơ quan điều tra đã ra Quyết định xử lý vật chứng, trả lại cho anh C chiếc xe cùng Đ ký của xe xét thấy cần chấp nhận.

[8] Về trách nhiệm dân sự: Theo anh C khai, ngoài Đăng ký xe mô tô thì anh còn để trong cốp xe mô tô biển kiểm soát 98B2- 483.... Giấy phép lái xe ô tô hạng C nhưng khi nhận lại xe mô tô không có Giấy phép lái xe ô tô này. Nay anh C yêu cầu L phải bồi thường cho anh số tiền chi phí làm lại Giấy phép lái xe ô tô là 2.000.000 đồng và số tiền 5.000.000 đồng đã bỏ ra chuộc xe của ông K. Ông K yêu cầu L phải trả ông số tiền 8.000.000 đồng ông đã bỏ ra mua xe còn thiếu. Xét thấy yêu cầu bị cáo bồi thường của anh C và ông K là có căn cứ chấp nhận, buộc bị cáo phải có nghĩa vụ bồi thường là phù hợp pháp luật.

[9] Về án phí: Bị cáo Đào Văn L phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa là có căn cứ chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

(1) Căn cứ khoản 1 Điều 173, điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 38 – Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Đào Văn L 01 năm 04 tháng (Một năm bốn tháng) tù, về tội “Trộm cắp tài sản”.

Căn cứ Điều 56 – Bộ luật hình sự;

Tổng hợp với hình phạt 01 năm 02 tháng tù tại bản án số: 99/2020/HS- ST ngày 24/12/2020 của Tòa án nhân dân huyện Y, tỉnh T. Buộc bị cáo Đào Văn L phải chấp hành hình phạt chung của cả hai bản án là 02 năm 06 tháng (Hai năm sáu tháng) tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị tạm giữ, tạm giam 30/7/2020.

(2) Trách nhiệm dân sự: Áp dụng điều 48- BLHS; Điều 584, 585, 589 - BLDS.

Buộc Đào Văn L phải bồi thường cho anh Đào Mạnh C số tiền 7.000.000đồng (*Bảy triệu đồng*); bồi thường cho ông Ngô Thế K số tiền 8.000.000đồng (*Tám triệu đồng*).

(3) Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 - BLTTHS; điểm a khoản 1 Điều 23, Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí. Buộc bị cáo Đào Văn L phải nộp 200.000đồng (*Hai trăm nghìn đồng*) tiền án phí hình sự sơ thẩm và 750.000đồng (*Bảy trăm năm mươi nghìn đồng*) tiền án phí dân sự sơ thẩm.

(4) Về quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331, 333, 334 - BLTTHS.

Báo cho bị cáo có mặt biết, có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Bị hại, Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được tổng đạt bản án.

Nơi nhận

- TAND tỉnh Bắc Giang;
- VKSND tỉnh Bắc Giang;
- VKSND huyện Việt Yên;
- CCTHADS huyện Việt Yên;

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Đã ký

- Công an huyện Việt Yên;
- Sở tư pháp tỉnh Bắc Giang;
- Bị cáo;
- L- u.

Vũ Văn Hợp